

Bản án số: 377/2023/HS-PT
Ngày 19-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Vương Minh Tr

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 209/2023/HS-PT ngày 29/3/2023, đối với bị cáo Võ Mạnh Q cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Mạnh Q, sinh năm 1985; tại Quảng Trị. Nơi thường trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Số 97/2B Trần Bá G, phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K và bà Võ Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/7/2005, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/8/2007, nộp án phí và nghĩa vụ khác vào ngày 15/9/2005.

- Ngày 20/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2015, nộp án phí và nghĩa vụ khác vào ngày 05/5/2014.

Bị bắt tạm giam ngày 11/3/2021; có mặt.

2. Nguyễn Danh T, sinh năm 1984; tại Nghệ An. Nơi thường trú: Số 471/19 Phạm Văn B, phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Chạy xe Grab; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh V và bà Lê Thị T; có vợ Trần Thanh T; có 02 con sinh năm 2012 và năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, đến ngày 14/4/2017 được tái hòa nhập cộng đồng.

Bị bắt tạm giam ngày 10/3/2021; có mặt.

3. Trương Thị Minh Tr, sinh năm 1976; tại H Phòng. Nơi thường trú: Số 152 Hiền V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Mua bán mỹ phẩm; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Q H và bà Đặng Thị M; có chồng Thạch Văn H (chưa đăng ký kết hôn, là bị cáo trong vụ án), có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 01/11/1997, bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt, lập danh chỉ bản về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, không rõ hình thức xử lý do Công an quận T không còn lưu trữ sổ sách, tài liệu liên quan;

- Ngày 11/4/1998, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 23/11/1998 được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ điều tra bị can do hành vi “Không đáng để truy cứu trách nhiệm hình sự”;

- Ngày 29/8/2014, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2016, chưa chấp hành việc nộp án phí hình sự sơ thẩm do Chi cục Thi hành án dân sự quận T chưa thụ lý bản án số 206/2014/HSPT ngày 29/8/2014 của Tòa án nhân dân quận T.

Bị bắt tạm giam ngày 10/3/2021; có mặt.

4. Thạch Văn H, sinh năm 1975; tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Số 2/13B Cư Xá Lữ G, phường 15, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 152 Hiền V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đặng Văn Đ và bà Thạch Thị D (đều đã chết); có vợ Trương Thị Minh T (chưa đăng ký kết hôn, là bị cáo trong vụ án), có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/02/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù tội “Hiếp dâm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2001, nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 04/12/2001.

- Ngày 23/3/2010, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011, nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 18/11/2010.

- Ngày 06/02/2018, bị Toà án nhân dân quận T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy B, đến ngày 24/12/2019 được tái hòa nhập cộng đồng.

Bị bắt tạm giam ngày 10/3/2021 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ mạnh Q:* Bà Trương Thị Thu H là Luật sư của Văn phòng luật sư Kim T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Danh T:* Ông Nguyễn Thái H là Luật sư của Công ty luật TNHH Nguyễn Đ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị Minh Tr:* Bà Nguyễn Thị Quế A là Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Văn T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Văn H:* Ông Đoàn Trọng N là Luật sư của Văn phòng luật sư Đoàn Trọng N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, tại trước nhà số 382/1A Tân Kỳ Tân Q, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác thuộc Phòng PC04, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Cục C04 Bộ Công an; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T và Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 3 - Cảnh sát biển phát hiện bắt quả tang Nguyễn Danh T đang giao dịch mua bán ma túy với Trương Thị Minh Tr và Thạch Văn H. Thu giữ của Nguyễn Danh T: 01 ba lô màu đen T đang đeo trên người bên trong có 01 bọc nylon màu xanh, có 03 gói nylon màu vàng in chữ Guanyinwang chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3.009,92 gam, loại Methamphetamine; bên trong cốp xe máy biển số 59E1-135.40 của T điều khiển có 01 túi xách màu hồng đựng 01 gói nylon màu vàng in chữ Guanyinwang chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 996,4 gam, loại Methamphetamine.

Lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại nhà số 471/19 Phạm Văn B, phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ tại góc tường đối diện cửa ra vào phòng bên pH cầu thang lầu 2 gồm: 01 gói nylon màu vàng in chữ Guanyinwang bên trong chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 999,49 gam, loại Methamphetamine; 01 hũ nhựa màu xanh bên trong có 02 bọc nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma

túy ở thể rắn, có khối lượng 4,6343 gam, loại Ketamine và 01 bịch nylon chứa bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,5764 gam, loại Heroine; 04 hũ nhựa màu trắng đựng 06 bịch nylon chứa nhiều viên nén, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2.651,92 gam, loại MDMA; 01 bình nhựa gắn nổ thủy tinh, 01 nổ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 que gạt và 01 ống tiêm.

Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tr và H tại nhà số 152 Hiền V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu tại phòng ngủ của Tr và H: Trên tủ quần áo có 01 hộp giấy đựng 01 túi nylon màu đen, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.002,86 gam, loại Methamphetamine. Trong ngăn thứ nhất tủ quần áo có 01 hộp giấy đựng 01 túi nylon màu đen bên trong có 06 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 493,88 gam, loại Methamphetamine và 01 bóp nữ đựng 01 gói nylon chứa 15 viên nén màu đỏ, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4881 gam, loại MDMA và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định không tìm thấy chất ma túy; 02 cân điện tử, 15 bịch nylon không chứa gì, 01 dao, 01 muỗng, 05 đoạn ống nhựa, 01 sổ đăng ký thăm gặp học viên, 01 giấy chứng nhận đặc xá, 01 giấy khai sinh, 01 giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù đều mang tên Thạch Văn H.

- Thu tại phòng khách: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Mạnh Q tại phòng trọ nhà số 97/2B Trần Bá G, phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy. Lúc 23 giờ 15 phút cùng ngày, tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở khác của Q tại nhà số 255/18 tổ 2, khu phố 1, Quốc lộ 13 cũ, phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu tại chính giữa phòng khách có 01 valy màu hồng bên trong có: 05 gói nylon màu vàng có chữ Guanyinwang chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4.989,04 gam, loại Methamphetamine và 05 nylon màu xanh quân băng keo chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4.956,42 gam, loại Ketamine. Ngày 11/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Mạnh Q về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tất cả số ma túy thu giữ của T, Tr, H và Q đã được giám định, kết quả thể hiện tại các Kết luận giám định số 1747/KLGD-H và 1748/KLGD-H ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 161-164)

Quá trình điều tra, Nguyễn Danh T khai nhận: T quen biết với Võ Mạnh Q từ khoảng tháng 9/2020 khi đi cai nghiện tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân. Sau khi cai nghiện xong, T đã phụ giúp Q đi bán ma túy cho khách để được trả tiền công. Từ tháng 01 đến tháng 3/2021, T đã phụ giúp Q đi bán ma túy được 4 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Khoảng giữa tháng 01/2021, Q kêu T đi qua khu vực đường Sông Thao, quận Tân Bình gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) để nhận 01 kg ma túy loại Methamphetamine mang đến nhà số 152 Hiền V, phường P, quận T giao cho Trương Thị Minh Tr và nhận 230.000.000 đồng, Q trả công cho T 5.000.000 đồng, còn lại 225.000.000 đồng T gửi vào tài khoản Ngân hàng SCB của Q.

- Lần thứ 2: Ngày 14/02/2021, Q kêu T ra khu vực đường Lam Sơn, quận Tân Bình gặp người của Q (không rõ lai lịch) nhận 01 kg ma túy loại Methamphetamine rồi đem giao cho Tr và nhận 230.000.000 đồng, Q trả công cho T 10.000.000 đồng, còn lại 220.000.000 đồng T gửi vào tài khoản Ngân hàng SCB của Q.

- Lần thứ 3: Ngày 17/02/2021, Q tiếp tục kêu T qua khu vực đường L, quận T, gặp người của Q (không rõ lai lịch) nhận 02 gói ma túy loại Methamphetamine giao cho Tr và nhận 330.000.000 đồng, Q trả công cho T 10.000.000 đồng, còn lại 320.000.000 đồng, Q cho người đến gặp trực tiếp T để lấy mang về cho Q.

- Lần thứ 4: Sáng ngày 10/3/2021, Q kêu T đến chỗ ở của Q tại số 97/2B Trần Bá G, phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhận 01 ba lô màu đen bên trong có 05 túi nylon dạng gói trà, mỗi gói chứa khoảng 01 kg ma túy loại Methamphetamine (tổng cộng 05 kg) đem về nhà T cất giấu để giao cho khách theo sự chỉ đạo của Q. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Q gọi điện thoại kêu T mang 03 kg ma túy giao cho Tr và mang 01 kg ma túy giao cho một người khách (không rõ lai lịch) ở khu vực đường Tôn Thất Tt, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. T lấy 01 kg ma túy loại Methamphetamine bỏ vào cốp xe máy biển số 59E1-13540 và 03 kg ma túy loại Methamphetamine bỏ vào ba lô của T mang trên người rồi đi giao cho khách theo sự chỉ đạo của Q, 01 kg ma túy còn lại T cất giấu tại chỗ ở thì bị khám xét thu giữ. Khi đến trước nhà số 382/28 Tân Kỳ Tân Q, T gặp Tr và H để giao ma túy thì bị phát hiện bắt như đã nêu trên.

Ngoài ra, T còn phụ giúp cho người thanh niên tên Bờm (không rõ lai lịch, là bạn của Q) mua bán ma túy được 2 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Ngày 16/02/2021, Bờm cho người đến khu vực gần nhà T đưa cho T 02 kg ma túy loại Methamphetamine để giao cho hai người đàn ông (không rõ lai lịch), một người ở khu vực đường Tôn Thất T, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và một người ở khu vực đường Tôn Đ, quận 4 và nhận về số tiền 230.000.000 đồng đưa cho B, B trả công cho T 20.000.000 đồng, còn lại 210.000.000 đồng T gửi vào tài khoản (không rõ số và tên ngân hàng) cho Bờm.

- Lần thứ 2: Ngày 09/3/2021, B cho một người tên Trè (không rõ lai lịch) đến nhà đưa cho T 04 hũ nhựa, bên trong có 06 gói thuốc lắc (không rõ số lượng), kêu T cất giữ để giao cho khách theo sự chỉ đạo của B nhưng chưa kịp giao thì bị khám xét thu giữ.

T còn được B cho 02 gói Ketamine, trước đó T có mua của một người thanh niên không rõ lai lịch 01 gói Heroin ở khu vực đường Nguyễn Kim C, huyện Củ Chi với giá 2.000.000 đồng. Tất cả số ma túy này, T cất giữ để sử dụng và bán lại kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị khám xét thu giữ.

Trương Thị Minh Tr khai nhận phù hợp với lời khai của T như đã nêu trên. Tr quen biết Võ Mạnh Q từ khoảng tháng 01/2021 và biết Q có bán ma túy số lượng lớn nên Tr đã 05 lần mua ma túy của Q để bán lại cho khách kiếm lời. Trong đó, có 04 lần Tr giao dịch mua bán ma túy với Q và T đúng như lời khai của T như đã nêu trên, cụ thể:

- Lần thứ 1: Vào đầu tháng 01/2021, Tr đặt mua của Q 01 kg ma túy loại Methamphetamine với giá 230.000.000 đồng. Q trực tiếp mang 01 kg ma túy loại Methamphetamine đến chỗ ở giao cho Tr và nhận 230.000.000 đồng. Tr bán lại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực đường Tân Kỳ Tân Q, quận T với giá 240.000.000 đồng, hưởng lợi 10.000.000 đồng.

- Lần thứ 2: Giữa tháng 01/2021, Tr mua của Q 01kg ma túy loại Methamphetamine giá 230.000.000 đồng. Q kêu T trực tiếp đến giao ma túy cho Tr và nhận 230.000.000 đồng. Tr bán 01 kg ma túy này cho người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực đường Tân Kỳ Tân Q, quận T với giá 240.000.000 đồng, thu lợi 10.000.000 đồng.

- Lần thứ 3: Ngày 14/02/2021, Tr đặt mua của Q 01 kg ma túy loại Methamphetamine giá 230.000.000 đồng. Q kêu T trực tiếp đem ma túy giao cho Tr và nhận 230.000.000 đồng. Sau đó, Tr bán số ma túy này cho người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực đường Tân Kỳ Tân Q, quận T với giá 240.000.000 đồng, thu lợi 10.000.000 đồng.

- Lần thứ 4: Ngày 17/02/2021, Tr đặt mua của Q 1,5 kg ma túy loại Methamphetamine giá 330.000.000 đồng. Q kêu T trực tiếp giao ma túy cho Tr và nhận 330.000.000 đồng. Sau khi nhận, Tr phân chia thành 02 gói, mỗi gói 01 kg và 06 gói nhỏ cất giấu tại chỗ ở để bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị khám xét thu giữ.

- Lần 5: Ngày 10/3/2021, Tr đặt mua của Q 03 kg ma túy loại Methamphetamine giá 640.000.000 đồng để bán cho khách, Q kêu T đi giao ma túy cho Tr, tất cả hẹn gặp tại khu vực đường Tân Kỳ Tân Q, quận Tân Phú để nhận ma túy. Sau đó, Thạch Văn H điều khiển xe máy chở Tr đến trước nhà số 382/1A Tân Kỳ Tân Q, phường S, quận T gặp T để nhận ma túy. Khi T đang chuẩn bị giao ma túy đá cho Tr thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với 15 viên thuốc lắc thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tr, Tr khai là của Q đưa cho Tr sử dụng thử, nếu có ai mua thì giới thiệu bán, nhưng Tr chưa sử dụng và chưa bán được cho ai.

Về mối quan hệ với Thạch Văn H, Tr và H sống chung như vợ chồng từ đầu năm 2020 tại nhà số 152 Hiền V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. H biết Tr đã nhiều lần mua bán ma túy với Võ Mạnh Q, Nguyễn Danh T và một số đối tượng khác, nhưng H không trực tiếp tham gia, mọi việc giao dịch mua bán ma túy đều do Tr trực tiếp thực hiện, H biết rõ Tr cất giữ ma túy trong nhà để bán lại cho khách nhưng không rõ loại ma túy gì, số lượng bao nhiêu. Do ở chung nhà nên lúc Tr bận thì H sẽ mở cửa cho T vào nhà để giao ma túy. Sáng ngày 10/3/2021, Tr nhờ H điều khiển xe máy chở Tr đến khu vực đường Tân Kỳ Tân Q, phường S, quận T gặp

T để nhận ma túy, H đồng ý. Khi đến trước nhà số 382/1A đường Tân Kỳ Tân Quý T để giao dịch mua bán ma túy thì cả hai bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai của Thạch Văn H phù hợp với lời khai của Trương Thị Minh Tr như đã nêu trên.

Võ Mạnh Q khai nhận có quen biết với Nguyễn Danh T tại Cơ sở xã hội Nhi Xuân nhưng không thừa nhận việc thuê T phụ giúp đi mua bán ma túy, không thừa nhận đã giao dịch mua bán ma túy với Trương Thị Minh Tr như lời khai nêu trên của T và Tr. Sáng ngày 10/3/2021, Q có đưa cho T 01 ba lô màu đen bên trong có chứa quần áo rồi đi về nhà tại 97/2B Trần Bá G, phường 5, quận G thì bị cơ quan Công an mời về làm việc và khám xét chỗ ở thu giữ số ma túy như đã nêu trên.

Ông Trần Văn D, sinh năm 1979 ngụ tại số 199/2/2 Ngô Chí Q, phường B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (là tài xế taxi) trình bày: Khoảng 08 giờ ngày 10/3/2021, D đang chạy xe taxi đi đến khu vực chợ đầu mối Thủ Đức, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì Võ Mạnh Q liên hệ đón xe. Lúc này D thấy Q có mang theo 01 ba lô màu đen và 01 valy màu hồng. Q yêu cầu D chở Q đến nhà số 255/18, tổ 2, Khu phố 1, Quốc lộ 13 cũ, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, D thấy Q lấy valy màu hồng đem cất vào trong nhà rồi quay lại xe yêu cầu D chở về đường Trần Bá G, quận G rồi xuống xe mang theo 01 ba lô màu đen đi đâu không rõ. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét nhà số 255/18 tổ 2, khu phố 1, Quốc lộ 13 cũ, phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì có thu giữ 01 valy màu hồng bên trong có 4.989,04 gam, loại Methamphetamine và 4956,42 gam, loại Ketamine đúng như lời trình bày của D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2020/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Võ Mạnh Q tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo pH nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Danh T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trương Thị Minh Tr tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Thạch Văn H tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/02/2023 bị cáo Võ Mạnh Q, Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H giữ nguyên đơn kháng cáo; riêng bị cáo Võ Mạnh Q thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tranh tụng như sau: Trong suốt quá trình điều tra lời khai của bị cáo T, Tr phù hợp với những tài liệu Cơ quan điều tra thu thập, có căn cứ bị cáo Q là người trực tiếp mua bán ma túy và cung cấp ma túy cho bị cáo T bán cho bị cáo Tr, với một khối lượng ma túy đặc biệt lớn gần 20kg; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức án tử hình là phù hợp, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Q không thừa nhận hành vi mua bán ma túy với bị cáo T, Tr, H nên chưa đủ căn cứ; để tránh oan sai đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án. Bị cáo Q tham gia tranh tụng: Bị cáo T khai bán ma túy và chuyển tiền vào tài khoản cho bị cáo, nhưng Cơ quan điều tra không thu được bị cáo T chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo; nhà số 255/18, tổ 2, khu phố 1, quốc lộ 13 cũ, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức Cơ quan điều tra cũng không thu thập được bị cáo đứng hợp đồng thuê nhà, nên số ma túy thu giữ tại căn nhà này không pH của bị cáo, nên bị cáo không giao ma túy cho bị cáo T bán cho bị cáo Tr.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T: Lời nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa, nên thống nhất về tội danh đối với bị cáo T. Tuy nhiên, từ trước tới nay, bị cáo chưa mua bán ma túy, đây là lần đầu phạm tội, bị cáo khai tại tòa cha có tham gia Cách Mạng, bị cáo có nhân thân tốt, tham gia vai trò giúp sức, hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Bị cáo T nhất trí với lời bào chữa của vị luật sư, không tham gia tranh tụng thêm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tr: Bị cáo Tr nhận thức được hành vi phạm tội của mình, nên khai báo thành khẩn và khai báo cả hành vi phạm tội trước đây; khi phạm tội bị cáo Tr không lường trước được hậu quả. Bị cáo Tr có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có con nhỏ mới 6 tuổi, nên ân giảm án cho bị cáo Tr để có cơ hội về lo cho gia đình, con nhỏ. Bị cáo Tr nhất trí với lời bào chữa của vị luật sư, không tham gia tranh tụng thêm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H: Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, mức án đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bị cáo có vợ là bị cáo Tr trong vụ án, chưa đăng ký kết hôn đã bị xử phạt mức án cao nhất của khung hình phạt; bị cáo H không pH là kẻ chủ mưu, cầm đầu, không trực tiếp giao dịch mua bán như các bị cáo khác; hơn nữa, bị cáo H giúp sức, lệ thuộc bị cáo Tr do sống chung như vợ chồng, hiện bị cáo H có con nhỏ 6 tuổi, nếu xử phạt mức án cao nhất thì không ai chăm sóc cho con nhỏ. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Bị cáo H nhất trí với lời bào chữa của vị luật sư, không tham gia tranh tụng thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh bảo lưu ý kiến, không tham gia tranh tụng thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo T, Tr, H mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội được sống. Riêng bị cáo Q mong Hội đồng xét xử xem xét lại bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Mạnh Q, Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H đúng quy định của pháp luật, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Tại cấp sơ thẩm bị cáo Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, phù hợp với tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Võ Mạnh Q tiếp tục kháng cáo và cho rằng không có giao ma túy cho bị cáo T, để bán cho bị cáo Tr nên không có quan hệ mua bán ma túy với bị cáo T, bị cáo Tr; bị cáo Võ Mạnh Q cũng không thừa nhận số ma túy thu giữ tại nhà số 255/18, tổ 2, khu phố 1, quốc lộ 13 cũ, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức là của bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu thu thập được, lời khai của bị cáo Tr, bị cáo T và nhân chứng ông Trần Văn D; đồng thời đối chiếu tài liệu khác thể hiện căn nhà số 255/18, tổ 2, khu phố 1, quốc lộ 13 cũ, phường H, thành phố Thủ Đức là do chính bị cáo thuê, khám xét nhà phát hiện một vali màu hồng có chứa ma túy, phù hợp với lời khai của nhân chứng ông Trần Văn D, cũng như vật chứng ma túy thu giữ; vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Võ Mạnh Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, không oan sai.

[2]. Bị cáo Võ Mạnh Q mua bán ma túy với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ và đã bán là 17.450,0081 gam các loại (gồm 12.492,1 gam loại Methamphetamine; 4.965,42 gam Ketamine và 1,4881 gam loại MDMA). Bị cáo Nguyễn Danh T mua bán ma túy với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ và đã bán là 11.164,6807 gam các loại (gồm 8.502,55 gam loại Methamphetamine; 2.651,92 gam MDMA; 5,5764 gam Heroine và 4,6343 gam Ketamine). Bị cáo Trương Thị Minh Tr và Thạch Văn H mua bán ma túy với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ và đã bán là 6.508,1481 gam các loại (gồm 6.506,66 gam loại Methamphetamine và 1,4881 gam loại MDMA). Vì vậy, Tòa án cấp

sơ thẩm xét xử các bị cáo Võ Mạnh Q, Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này, được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định.

[3]. Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Võ Mạnh Q và xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H:

Bị cáo Võ Mạnh Q tham gia trong vụ án là kẻ chủ mưu, cầm đầu, bị cáo trực tiếp mua bán 17.450,0081 gam ma túy các loại và chỉ đạo, giao một lượng ma túy rất lớn cho bị cáo Nguyễn Danh T thực hiện việc bán ma túy; hành vi mua bán ma túy của bị cáo Võ Mạnh Q rất tinh vi, được thực hiện nhiều lần, mỗi lần với khối lượng rất lớn, nên cực kỳ nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Danh T là đồng phạm của bị cáo Q, trực tiếp thực hiện hành vi mua bán ma túy với khối lượng rất lớn là 11.164,6807 gam các loại (gồm 8.502,55 gam loại Methamphetamine; 2.651,92 gam MDMA; 5,5764 gam Heroine và 4,6343 gam Ketamine); bị cáo giúp sức tích cực cho bị cáo Q, thực hiện việc mua bán nhiều lần với khối lượng ma túy rất lớn. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận đã giúp bán ma túy cho tên Bòm và bán ma túy cho người khác sử dụng nên rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Trương Thị Minh Tr đã nhiều lần mua bán ma túy với bị cáo Q, T với khối lượng 6.508,1481 gam các loại (gồm 6.506,66 gam loại Methamphetamine và 1,4881 gam loại MDMA) để bán kiếm lời; bị cáo là người trực tiếp mua và bán lại cho các con nghiện nên trực tiếp gây nguy hiểm cho xã hội. Dù bị cáo Thạch Văn H biết bị cáo Tr mua bán ma túy nhưng không ngăn cản, ngược lại còn giúp sức cho bị cáo Tr mua ma túy, chở bị cáo Tr đi mua và bán ma túy theo sự chỉ đạo của bị cáo Tr.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền và thống nhất quản lý, đối với chất gây nghiện của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; đặc biệt các bị cáo mua bán Methamphetamine, Ketamin, MDMA, Heroin là những chất ma túy gây nghiện cực mạnh, tác hại đối với xã hội rất lớn, nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định hành vi của bị cáo Võ Mạnh Q, Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H đã thực hiện mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn; các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù, nhưng sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương, không chịu phục thiện mà lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, cho thấy các bị cáo là người bất chấp, coi thường pháp luật, thuộc đối tượng không thể cải tạo, giáo dục được nữa. Dù bị cáo Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H đã khai rõ các hành vi phạm tội và thể hiện sự ăn năn hối cải; đã tự khai báo ra những lần mua bán ma túy trước đó; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn theo điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Song, các bị cáo mua bán ma túy nhiều lần, với khối lượng ma túy đặc biệt lớn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tử hình đối với bị cáo Võ Mạnh Q, Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và cần thiết đối với tội phạm này.

[4]. Từ những căn cứ trên, bị cáo Võ Mạnh Q kháng cáo kêu oan là không có căn cứ; các bị cáo Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu mới, để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; lời bào chữa của các luật sư đối với các bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo Võ Mạnh Q, Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Mạnh Q, Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với các bị cáo.

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Mạnh Q tử hình về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/03/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh T tử hình về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Minh Tr tử hình về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

4. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Văn H tử hình về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Võ Mạnh Q, Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H có quyền được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xem xét.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II. Về án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo Võ Mạnh Q, Nguyễn Danh T, Trương Thị Minh Tr, Thạch Văn H nộp 200.000 đồng.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. HCM (1);
- TAND TP. HCM (5);
- VKSND TP. HCM (1);
- Cục THADS TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP. HCM (5);
- Công an TP. HCM (1);
- Sở tư pháp TP. HCM (1);
- Lưu VP (5) (NTTP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý